TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-PT
Ngày 19-9-2025
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh
Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Khánh Vân
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:*** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07/8/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2025/QĐ-PT, ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào Thị S, sinh năm 2001. CCCD 010301001685, cấp ngày 19/01/2023.
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là xã S, tỉnh Lào Cai).
Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Sùng Seo L, sinh năm 1993. CCCD 010093000798, cấp ngày 25/4/2021.
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là xã S, tỉnh Lào Cai). Có mặt.
Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Anh Hờ A - Luật sư, Công ty L2 - Đoàn Luật sư H. Địa chỉ: L, Khu đô thị H, thôn L, xã H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn - anh Sùng Seo L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thào Thị S ***trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sùng S1 Lần chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, ngày 24/10/2019 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Q, huyện S. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đi làm thuê bên Trung Quốc, chị ở nhà chăm con nhỏ và đang mang thai con thứ hai không làm được việc gì nhiều. Anh L kiếm được tiền thì đều gửi về cho bố, mẹ đẻ mà không gửi cho chị để nuôi con. Anh L không tin tưởng chị, luôn sợ chị mang đồ, mang tiền về cho bố mẹ đẻ của chị. Tháng 11/2018 chị sinh cháu M, tháng 10/2019 chị sinh con thứ hai nhưng sau đó bị mất do cháu bị thiếu dinh dưỡng, ngày 21/5/2023 chị sinh con thứ ba là cháu S2. Trong thời gian chị mang thai, sinh con thì anh L ít quan tâm đến vợ con, thi thoảng còn chửi và đánh chị. Khi cháu S2 được 05 ngày tuổi thì anh L bị tai nạn gẫy cột sống, không đi lại được bình thường. Sau khi anh L bị tai nạn chị vẫn chăm sóc chồng, con nhưng càng ngày chị cảm thấy mình không được tôn trọng không được chồng động viên và kinh tế quá khó khăn. Tháng 11/2024 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã rất trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống cùng nhau được. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng Seo L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L có 02 con chung là cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 và cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023, các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ, chị muốn đưa các con đi cùng nhưng anh L và bố mẹ chồng giữ không cho đưa đi. Tuy nhiên, chị vẫn thường xuyên gọi điện để hỏi thăm tình hình các con và thỉnh thoảng về thăm. Khi cháu S2 ốm chị về đưa đi viện, chăm sóc con và đón con về ở cùng chị được một thời gian thì gia đình anh L đến đón cháu về. Đến ngày 11/5/2025 chị S đã đón cháu S2 về ở cùng cho đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng anh chị chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sùng Seo L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian vợ chồng bắt đầu chung sống và đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có cãi chửi nhau vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày nhưng chưa đến mức trầm trọng. Theo anh L thì chị S khởi kiện ly hôn nguyên nhân là do bị ngã gãy cột sống bị liệt phải ngồi xe lăn. Đến tháng 10/2024, chị S không muốn chăm sóc anh nữa nên không quan tâm, thờ ơ với anh. Tháng 11/2024, chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh và gia đình đã đi đón hai lần nhưng chị S không về. Từ tháng 11/2024 đến nay chị S không quan tâm, bỏ mặc, không hỏi han, muốn trốn tránh trách nhiệm chăm sóc anh, sợ khổ nên muốn ly hôn. Anh và chị S đã sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Mặc dù chị S không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc đến anh nữa nhưng do các con còn nhỏ và anh vẫn còn tình cảm với chị S nên không nhất trí ly hôn, đề nghị được đoàn tụ với chị S để cùng nuôi dậy con cái.

Về con chung: Anh và chị S có hai con chung là cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 và cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023. Theo anh L thì nếu ly hôn chị S sẽ lấy chồng mới thì các con ở với chị S sẽ không được đảm bảo và thiếu sự yêu thương so với ở với anh. Mặt khác khi chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì chỉ về thăm con một lần khi cháu S2 bị ốm. Khi cháu S2 khỏi thì chị S tự ý đưa cháu về ở cùng. Sau đó gia đình anh đến đón hai mẹ con về nhưng chị S không về nên gia đình anh đã đón cháu S2 về. Ngày 11/5/2025, chị S đã về đón cháu S2 đến ở cùng cho đến nay. Trường hợp chị S vẫn cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và cháu S2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 cháu/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, 229, 238 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thào Thị S:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị S được ly hôn với anh Sùng Seo L. Quan hệ hôn nhân của chị Thào Thị S và anh Sùng S1 Lằn chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con: Giao cho chị Thào Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 và cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Sùng Seo L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2025 bị đơn anh Sùng Seo L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn

Về con chung: Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn thì đề nghị cho anh Sùng S1 Lằn được quyền nuôi dưỡng cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 và yêu cầu chị Thào Thị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi; Chị Thào Thị S được quyền nuôi dưỡng cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho đến khi cháu S2 đủ 18 tuổi.
Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Thào Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Sùng Seo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân, anh không đồng ý ly hôn; A, chị thỏa thuận được với nhau về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con như sau: - Giao cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Sùng Seo L nuôi dưỡng; Giao cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho chị Thào Thị S nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:
Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.
Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148, của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) như sau:
1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Sùng S1 Lằn về quan hệ hôn nhân. Giữ nguyên quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm: Chị Thào Thị S được ly hôn anh Sùng Seo L.
2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:
- Giao cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Sùng Seo L nuôi dưỡng;
- Giao cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho chị Thào Thị S nuôi dưỡng.
Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.
Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.
NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:
Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Sùng S1 Lần có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.
[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Sùng Seo L:
[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị S và anh Sùng Seo L tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 24/10/2019 tại UBND xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị S và anh L đều trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được tại cấp sơ thẩm, thể hiện anh L, chị S sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ khoảng tháng 11/2024 đến nay chị S đã về nhà bố mẹ đẻ ở, chỉ về nhà anh L để thăm con và không quan tâm, chăm sóc anh L nữa. Ngày 07/3/2025 chính quyền địa phương đã hòa giải để anh chị về chung sống với nhau nhưng không thành. Bản án sơ thẩm đã cho chị S được ly hôn với anh L.
Tòa án cấp sơ thẩm đã cho chị S được ly hôn với anh L
Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên kháng cáo về quan hệ hôn nhân, yêu cầu không đồng ý ly hôn với chị L1, nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới có căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Chị S vẫn kiên quyết xin ly hôn.
Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị S và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L; giữ nguyên phần quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm.
[2.2] Về con chung: Chị S và anh L có 02 con chung là cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 và cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023.
Tại phiên tòa phúc thẩm chị S và anh L thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con như sau: Giao cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Sùng Seo L nuôi dưỡng; Giao cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho chị Thào Thị S nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.
Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các con và cha mẹ, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.
[2.3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên kháng cáo về quan hệ hôn nhân; các đương sự thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung nên cần sửa Bản án sơ thẩm số: 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai). Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm về nuôi con chung
[3]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.
[4]. Về án phí:
- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự được miễn tiền án phí

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do HĐXX sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) như sau:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Sùng S1 Lằn về quan hệ hôn nhân. Giữ nguyên quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm: Chị Thào Thị S được ly hôn anh Sùng Seo L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

- Giao cháu Sùng Thị Thanh M, sinh ngày 01/11/2018 cho anh Sùng Seo L nuôi dưỡng;
- Giao cháu Sùng Thị Mỹ S2, sinh ngày 21/5/2023 cho chị Thào Thị S nuôi dưỡng.

Chị S và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự được miễn tiền án phí
- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu tiền án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Lào Cai (2);*
- *TAND khu vực 9 - Lào Cai;*
- *Phòng THADS khu vực 9 - Lào Cai;*
- *Các đương sự;*
- *Người BVQLIHP*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Hải Anh